

Số: 51/2023/QĐCNTTLH

VN, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Thu H và anh Võ Thành T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Trần Thị Thu H - sinh năm 1993; trú tại: Thôn TĐT, xã VL, huyện VN, tỉnh KH.

+ Anh Võ Thành T - sinh năm 1993; trú tại: Thôn Tân Đức Tây, xã VL, huyện VN, tỉnh KH.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023; cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Võ Thành T.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao các con chung là Võ Trần Anh T1 - sinh ngày 03 tháng 12 năm 2016 và Võ Trần Gia H1 - sinh ngày 18 tháng 01 năm 2022 cho chị Trần Thị Thu H được

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Võ Thành T cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 3.000.000đồng/con x 02 con = 6.000.000đồng (sáu triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 04 năm 2023, cấp dưỡng liên tục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị H, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Võ Thành T không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KH;
  - VKSND tỉnh KH;
  - VKSND huyện VN;
  - THADS huyện VN;
  - UBND thị trấn VG
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 115, ngày 19/9/2016);
- Các đương sự;
  - Lưu: Hồ sơ.
  - Lưu: VT; AV.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Vũ Tuyết Mỹ**